

NOTE: THIS FORM IS FOR INFORMATIONAL PURPOSES ONLY. DO NOT COMPLETE THIS FORM FOR FILING. USE THE ENGLISH VERSION OF THE AOC-CVM-201 INSTEAD.  
LƯU Ý: MẪU NÀY CHỈ SỬ DỤNG VỚI MỤC ĐÍCH THAM KHẢO THÔNG TIN. KHÔNG ĐIỂN VÀ NỘP MẪU NÀY. SỬ DỤNG MẪU AOC-CVM-201 BẰNG TIẾNG ANH ĐỂ THAY THẾ.

File No. Số Hồ Sơ		<b>STATE OF NORTH CAROLINA</b> <b>TIỂU BANG NORTH CAROLINA</b> _____ County Quận/hạt _____		In The General Court Of Justice District Court Division - Small Claims Tại Hệ Thống Tòa Án Công Lý Phân Bộ Tòa Án Khu Vực - Phụ Trách Các Vụ Tranh Chấp Nhỏ	
<b>COMPLAINT</b> <b>IN SUMMARY EJECTMENT</b> <b>ĐƠN KHIẾU TỐ SƠ THẨM YÊU CẦU</b> <b>TRỤC XUẤT KHỎI NHÀ</b>  G.S. 7A-216, 7A-232; Ch. 42, Art. 3 and 7 G.S. 7A-216, 7A-232; Chương 42, Điều 3 và 7		1. The defendant is a resident of the county named above. Bị đơn là cư dân ở quận/hạt nêu trên.			
		2. The defendant entered into possession of premises described below as a lessee of plaintiff. Bị đơn đã bắt đầu sử dụng căn nhà được miêu tả dưới đây với tư cách là người thuê nhà của nguyên đơn.			
Name And Address Of Plaintiff Tên và địa chỉ của nguyên đơn		Description Of Premises (include location and address) Miêu tả khuôn viên nhà ở (bao gồm địa điểm và địa chỉ)		<input type="checkbox"/> Conventional Nhà thuê của tư nhân <input type="checkbox"/> Public Housing Nhà thuê của chính phủ <input type="checkbox"/> Section 8 Section 8	
County Quận/hạt	Telephone No. Số điện thoại	Rate Of Rent (Tenant's Share) Mức giá tiền thuê nhà (phần do người thuê trả) \$	Per Mỗi <input type="checkbox"/> Month tháng <input type="checkbox"/> Week tuần	Date Rent Due (mm/dd/yyyy) Ngày đến hạn trả tiền thuê (tháng/ngày/năm)	Date Lease Ended (mm/dd/yyyy) Ngày hết hạn hợp đồng thuê (tháng/ngày/năm)
<b>VERSUS</b> <b>KIỆN</b>		3. <input type="checkbox"/> The defendant failed to pay the rent due on the above date and the plaintiff made demand for the rent and waited the 10-day grace period before filing the complaint. Bị đơn đã không trả tiền thuê đến hạn vào ngày nêu trên và nguyên đơn đã đòi tiền nhà và chờ đủ 10 ngày ân hạn trước khi nộp đơn khiếu tố.		Type Of Lease Loại hợp đồng thuê <input type="checkbox"/> Oral Bằng lời nói <input type="checkbox"/> Written Bằng văn bản	
Name And Address Of Defendant 1 Tên và địa chỉ của bị đơn 1		<input type="checkbox"/> Individual Cá nhân <input type="checkbox"/> Corporation Công ty		<input type="checkbox"/> The lease period ended on the above date and the defendant is holding over after the end of the lease period. Thời hạn hợp đồng thuê nhà đã kết thúc vào ngày nêu trên nhưng bị đơn vẫn tiếp tục ở trong nhà cho dù thời hạn thuê nhà đã hết.	
County Quận/hạt	Telephone No. Số điện thoại	Name And Address Of Defendant 2 Tên và địa chỉ của bị đơn 2		<input checked="" type="checkbox"/> The defendant breached the condition of the lease described below for which re-entry is specified. Bị đơn đã vi phạm điều khoản hợp đồng được miêu tả dưới đây, theo đó chủ nhà có quyền lấy lại nhà.	
Name And Address Of Defendant 2 Tên và địa chỉ của bị đơn 2		<input type="checkbox"/> Individual Cá nhân <input type="checkbox"/> Corporation Công ty		<input type="checkbox"/> Criminal activity or other activity has occurred in violation of G.S. 42-63 as specified below. Đã có các hoạt động phạm pháp hay hoạt động khác vi phạm điều G.S. 42-63 như được miêu tả dưới đây.	
County Quận/hạt	Telephone No. Số điện thoại	Description Of Breach/Criminal Activity (give names, dates, places and illegal activity) Miêu tả vi phạm/hoạt động phạm pháp (cho biết tên người, ngày và nơi xảy ra hoạt động phạm pháp)			
Name And Address Of Plaintiff's Attorney Or Agent Tên và địa chỉ của luật sư hoặc đại diện bên nguyên đơn					

(Over)  
(Xem mặt sau)

4. The plaintiff has demanded possession of the premises from the defendant, who has refused to surrender it, and the plaintiff is entitled to immediate possession.  
 Nguyên đơn đã đòi bị đơn trả lại nhà nhưng bị đơn từ chối, và nguyên đơn có quyền chiếm hữu nhà ngay lập tức.
5. The defendant owes the plaintiff the following:  
 Bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền dưới đây:

*Description Of Any Property Damage*  
 Miêu tả các phần tài sản bị hư hỏng, nếu có

*Amount Of Damage (if known)*  
 Số tiền cần để sửa hư hỏng (nếu biết)  
 \$

*Amount Of Rent Past Due*  
 Số tiền thuê quá hạn trả  
 \$

*Total Amount Due*  
 Tổng số tiền phải trả  
 \$

6. I demand to be put in possession of the premises and to recover the total amount listed above and daily rental until entry of judgment plus interest and reimbursement for court costs.  
 Tôi yêu cầu được quyền chiếm hữu căn nhà và truy thu toàn bộ số tiền nêu trên cùng tiền thuê nhà tính theo ngày cho đến ngày ban hành lệnh, cộng với tiền lãi và tiền hoàn lại các án phí mà tôi đã trả.

*Date (mm/dd/yyyy)*  
 Ngày (tháng/ngày/năm)

*Name Of Plaintiff/Attorney/Agent (type or print)*  
 Tên của nguyên đơn/luật sư/đại diện (đánh máy hay viết chữ in)

*Signature Of Plaintiff/Attorney/Agent*  
 Chữ ký của nguyên đơn/luật sư/đại diện

**CERTIFICATION WHEN COMPLAINT SIGNED BY AGENT OF PLAINTIFF**  
**XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI KÝ ĐƠN THAY MẶT CHO NGUYÊN ĐƠN**

I certify that I am an agent of the plaintiff and have actual knowledge of the facts alleged in this Complaint.  
 Tôi xác nhận rằng tôi là người đại diện cho nguyên đơn và có hiểu biết trực tiếp về các sự việc bị tố cáo trong Đơn Khiếu Tố này.

*Date (mm/dd/yyyy)*  
 Ngày (tháng/ngày/năm)

*Name Of Agent (type or print)*  
 Tên của đại diện (đánh máy hay viết chữ in)

*Signature Of Agent*  
 Chữ ký của đại diện

(Over)  
 (Xem mặt sau)

## INSTRUCTIONS TO PLAINTIFF OR DEFENDANT HƯỚNG DẪN BỊ ĐƠN HAY NGUYÊN ĐƠN

THE CLERK OR MAGISTRATE CANNOT ADVISE YOU ABOUT YOUR CASE OR ASSIST YOU IN COMPLETING THIS FORM.  
IF YOU HAVE ANY QUESTIONS, YOU SHOULD CONSULT AN ATTORNEY.  
LỤC SỰ HAY QUAN TÒA KHÔNG ĐƯỢC PHÉP TƯ VẤN CHO QUÝ VỊ VỀ TRƯỜNG HỢP CỦA QUÝ VỊ HOẶC GIÚP QUÝ VỊ  
ĐIỀN ĐƠN. NẾU QUÝ VỊ CÓ THẮC MẮC, HÃY THAM KHẢO Ý KIẾN CỦA LƯẬT SƯ.

1. The PLAINTIFF must file a small claim action in the county where at least one of the defendants resides.  
NGUYÊN ĐƠN phải nộp đơn khởi kiện ở tòa án giải quyết các tranh chấp nhỏ của quận/hạt nơi ít nhất một trong các bị đơn cư trú.
2. The PLAINTIFF cannot sue in small claims court for more than \$10,000.00 excluding interest and costs unless further restricted by court order.  
Khi nộp đơn kiện ở tòa án giải quyết tranh chấp nhỏ, số tiền tối đa mà NGUYÊN ĐƠN có quyền đòi là 10.000,00\$ (không tính tiền lãi và chi phí trừ phi Tòa Án ra lệnh giới hạn thêm số tiền đó).
3. The PLAINTIFF must show the complete name and address of the defendant to ensure service on the defendant. If there are two defendants and they reside at different addresses, the plaintiff must include both addresses. The plaintiff must determine if the defendant is a corporation and sue in the complete corporate name. If the business is not a corporation, the plaintiff must determine the owner's name and sue the owner.  
NGUYÊN ĐƠN phải ghi tên họ và địa chỉ đầy đủ của bị đơn để đảm bảo có thể tổng đạt giấy tờ cho bị đơn. Nếu có hai bị đơn cư trú ở hai địa chỉ khác nhau, nguyên đơn phải ghi cả hai địa chỉ. Nguyên đơn phải xác định xem bị đơn có phải là công ty cổ phần hay không, và nếu có thì phải điền toàn bộ tên công ty vào đơn kiện. Nếu công ty đó không phải là công ty cổ phần thì nguyên đơn phải tìm tên của chủ sở hữu để điền vào đơn kiện.
4. The PLAINTIFF may serve the defendant(s) by mailing a copy of the summons and complaint by registered or certified mail, return receipt requested, addressed to the party to be served or by paying the costs to have the sheriff serve the summons and complaint. If certified or registered mail is used, the plaintiff must prepare and file a sworn statement with the Clerk of Superior Court proving service by certified mail and must attach to that statement the postal receipt showing that the letter was accepted.  
NGUYÊN ĐƠN có thể tổng đạt trả tòa và đơn khiếu tố cho (các) bị đơn bằng cách gửi qua thư đăng ký hay thư bảo đảm (có yêu cầu ký nhận hồi báo) đến địa chỉ của người cần được tổng đạt, hoặc bằng cách trả phí cho cảnh sát trưởng quận/hạt thực hiện việc tổng đạt trả tòa và đơn khiếu tố.
5. In filling out number 2 of the complaint in subsidized housing (e.g., Section 8, voucher, housing authority), the landlord should include in the "Rate Of Rent" box only that portion of the rent that the tenant pays directly to the landlord. Đối với những người hưởng trợ cấp thuê nhà (ví dụ, Section 8, phiếu thuê nhà, trợ cấp của cơ quan gia cư), khi điền vào "Mức giá tiền thuê nhà" ở mục 2 trong đơn khiếu tố thì chủ nhà chỉ nên ghi phần tiền mà người thuê có trách nhiệm trả trực tiếp cho chủ nhà.
6. In filling out number 3 in the complaint, if the landlord is seeking to remove the tenant for failure to pay rent when there is no written lease, the first block should be checked. (Defendant failed to pay the rent due on the above date and the plaintiff made demand for the rent and waited the ten (10) day grace period before filing the complaint.) If the landlord is seeking to remove the tenant for failure to pay rent when there is a written lease with an automatic forfeiture clause, the third block should be checked. (The defendant breached the condition of the lease described below for which re-entry is specified.) And "failure to pay rent" should be placed in the space for description of the breach. If the landlord is seeking to evict tenant for violating some other condition in the lease, the third block should also be checked. If the landlord is claiming that the term of the lease has ended and the tenant refuses to to leave, the second block should be checked. If the landlord is claiming that criminal activity occurred, the fourth block should be checked and the conduct must be described in space provided.  
Khi điền vào mục 3 trong đơn khiếu tố, nếu chủ nhà muốn trục xuất một người thuê vì lý do không trả tiền nhà nhưng không có hợp đồng thuê nhà thì nên đánh dấu vào lựa chọn thứ nhất. (Bị đơn đã không trả tiền thuê đến hạn vào ngày nêu trên và nguyên đơn đã đòi tiền nhà và chờ đủ mười (10) ngày ân hạn trước khi nộp đơn khiếu tố.) Nếu chủ nhà muốn trục xuất một người thuê vì lý do không trả tiền nhà và có hợp đồng thuê nhà với điều khoản tự động hủy bỏ hợp đồng thì nên đánh dấu vào câu thứ ba. (Bị đơn đã vi phạm

(Over)

(Xem mặt sau)

điều kiện hợp đồng được miêu tả dưới đây, theo đó chủ nhà có quyền lấy lại nhà.) Và phải ghi “failure to pay rent” (không trả tiền thuê) trong chỗ trống dành để miêu tả vi phạm. Nếu chủ nhà muốn trục xuất một người thuê vì họ đã vi phạm một điều kiện khác trong hợp đồng thuê nhà thì cũng nên đánh dấu vào lựa chọn thứ ba. Nếu chủ nhà cho rằng hợp đồng thuê nhà đã hết hạn nhưng người thuê không chịu trả lại nhà thì nên đánh dấu vào lựa chọn thứ hai. Nếu chủ nhà cho rằng các hoạt động phạm pháp đã xảy ra thì nên đánh dấu vào lựa chọn thứ tư và miêu tả hành vi phạm pháp ở chỗ trống.

7. The PLAINTIFF must pay advance court costs at the time of filing this Complaint. In the event that judgment is rendered in favor of the plaintiff, court costs may be charged against the defendant.  
NGUYÊN ĐƠN phải trả trước các án phí vào lúc nộp đơn khiếu tố này. Nếu Tòa Án ra phán quyết ủng hộ cho nguyên đơn, bị đơn có thể bị lệnh bồi thường các án phí đó.
8. The PLAINTIFF must appear before the magistrate to prove his/her claim. NGUYÊN ĐƠN phải ra trước một quan tòa để chứng minh cho đơn khiếu tố của mình.
9. The DEFENDANT may file a written answer, making defense to the claim, in the office of the Clerk of Superior Court. This answer should be accompanied by a copy for the plaintiff and be filed no later than the time set for trial. The filing of the answer DOES NOT relieve the defendant of the need to appear appear before the magistrate to assert the defendant’s defense. BỊ ĐƠN có thể nộp trả lời bằng văn bản để bào chữa chống lại đơn khiếu tố lên văn phòng của Lục Sự Tòa Thượng Thẩm. Giấy trả lời này phải đính kèm một bản sao để gửi đến nguyên đơn và được nộp muộn nhất là ngày/giờ hẹn xét xử. Việc nộp giấy trả lời KHÔNG có nghĩa là bị đơn được miễn ra hầu trước quan tòa để trực tiếp trình bày các lý do bào chữa cho mình.
10. Requests for continuances of cases before the magistrate may be granted for good cause shown and for no more than five (5) days per continuance unless the parties agree otherwise.  
Quan tòa có thể cho phép dời lại phiên xử nếu có yêu cầu và có lý do chính đáng chứng minh được, với thời gian dời mỗi lần không quá năm (5) ngày trừ phi các bên có thỏa thuận khác.
11. The magistrate will render judgment on the date of hearing unless the parties agree otherwise, or the case is complex as defined in G.S. 7A-222, in which case the decision is required within five (5) days.  
Quan tòa sẽ ra phán quyết vào ngày xét xử trừ phi các bên có thỏa thuận khác hoặc vụ kiện có nhiều vấn đề phức tạp như được định nghĩa trong G.S. 7A-222, trong trường hợp đó thì phải ra phán quyết trong vòng năm (5) ngày.

12. The PLAINTIFF or the DEFENDANT may appeal the magistrate’s decision in this case. To appeal, notice must be given in open court when the judgment is entered, or notice may be given in writing to the Clerk of Superior Court within ten (10) days after the judgment is entered. If notice is given in in writing, the appealing party must also serve written notice of appeal on all other parties. The appealing party must PAY to the Clerk of Superior Court the costs of court for appeal within ten (10) days after the judgment is entered. If the appealing party applies to appeal as an indigent, and that request is denied, that party has an additional five (5) days to pay the court costs for the appeal.

NGUYÊN ĐƠN và BỊ ĐƠN đều có quyền kháng cáo lại phán quyết của quan tòa trong vụ kiện này. Muốn kháng cáo thì phải thông báo bằng lời ở phiên tòa công khai khi nhận phán quyết, hoặc có thể thông báo bằng văn bản nộp cho Lục Sự Tòa Thượng Thẩm trong vòng mười (10) ngày sau ngày ban hành phán quyết. Nếu thông báo bằng văn bản, người kháng cáo cũng phải tổng đạt văn bản thông báo kháng cáo cho tất cả các đương sự khác. Người kháng cáo phải THANH TOÁN cho Lục Sự Tòa Thượng Thẩm các khoản án phí kháng cáo trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày ban hành phán quyết. Nếu người kháng cáo nộp đơn yêu cầu kháng cáo với tư cách người nghèo và bị từ chối, họ sẽ có thêm năm (5) ngày nữa để nộp các khoản án phí kháng cáo.

13. If the defendant appeals and wishes to remain on the premises the defendant must also post a stay of execution bond within ten (10) days after the judgment is entered. In the event of an appeal by the tenant to district court, the landlord may file a motion to dismiss that appeal under G.S. 7A-228(d). The court may decide the motion without a hearing if the tenant fails to file a response within ten (10) days of receipt of the motion. Nếu bị đơn nộp đơn kháng cáo và muốn tiếp tục ở trong nhà thuê, họ cũng cần nộp giấy cam kết để được tạm hoãn thi hành phán quyết trong vòng mười (10) ngày sau ngày ban hành. Trong trường hợp người thuê kháng cáo lên tòa án khu vực, chủ nhà có thể nộp đơn kiến nghị bác bỏ đơn kháng cáo chiếu theo G.S. 7A-228(d). Tòa Án có quyền quyết định kiến nghị này mà không cần mở phiên tòa nếu người thuê không nộp giấy trả lời trong vòng mười (10) ngày sau khi nhận đơn kiến nghị.

(Over)  
(Xem mặt sau)

14. Upon request of the tenant within seven (7) days of the landlord being placed in lawful possession, the landlord shall release any personal property of the tenant. If, after being placed in lawful possession by execution of a writ, the landlord has offered to release the tenant's property and the tenant fails to retrieve such property during the landlord's regular business hours within seven (7) days after execution of the writ, the landlord may throw away, dispose of, or sell the property in accordance with the provisions of G.S. 42-25.9(g). If sold, the landlord must disburse any surplus proceeds to the tenant upon request within seven (7) days of the sale. If the total value of the property is less than \$500.00, it is deemed abandoned five (5) days after execution unless the tenant requests, prior to expiration of the five-day period, release of the property to the tenant, in which case the landlord shall release possession of the property to the tenant during regular business hours or at a time agreed upon.

Chủ nhà phải giao lại tất cả các tài sản cá nhân của người thuê nếu người thuê yêu cầu điều đó trong vòng bảy (7) ngày kể từ ngày chủ nhà lấy lại nhà theo luật. Nếu chủ nhà đề nghị giao lại tài sản cho người thuê sau khi lấy lại nhà theo trát chiếm hữu và người thuê không đến lấy tài sản đó trong giờ làm việc thông thường của chủ nhà trong vòng bảy (7) ngày sau ngày thi

hành trát chiếm hữu thì chủ nhà có thể vứt bỏ, xử lý hay bán tài sản chiếu theo quy định của G.S. 42-25.9(g). Nếu bán tài sản, chủ nhà phải trả lại cho người thuê bất cứ phần tiền dư ra nào sau khi trừ nợ nếu người thuê yêu cầu điều đó trong vòng bảy (7) ngày kể từ ngày bán. Nếu tổng giá trị tài sản dưới 500,00\$ thì sẽ bị coi là tài sản vô chủ trong vòng năm (5) ngày sau ngày thi hành trát chiếm hữu trừ phi người thuê yêu cầu lấy lại tài sản trước khi hết thời hạn năm ngày đó. Nếu người thuê yêu cầu lấy lại tài sản kịp thời thì chủ nhà phải giao tài sản cho người thuê trong giờ làm việc thông thường hoặc vào thời điểm khác mà hai bên thỏa thuận với nhau.

15. This form is supplied in order to expedite the handling of small claims. It is designed to cover the most common claims.

Mẫu này được cung cấp cho quý vị để xúc tiến các thủ tục giải quyết tranh chấp nhỏ. Nó được thiết kế để dùng được cho các trường hợp tranh chấp thường gặp nhất.

VUI LÒNG ĐIỀN VÀO PHIÊN BẢN TIẾNG ANH CỦA MẪU NÀY